

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 02 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

## **Điều 2. Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi**

1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi (*Chi tiết theo phụ lục kèm theo*).

## 2. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Quảng Ngãi do ngân sách Trung ương đảm bảo và ngân sách địa phương bổ sung theo phân cấp ngân sách.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 03 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**Phụ lục****Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Quảng Ngãi***(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của HĐND tỉnh)*

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<b>1</b>	<b>Chi tổ chức hội nghị:</b>			
a	Chi hội nghị thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.			
<b>2</b>	<b>Chi bồi dưỡng các cuộc họp:</b>			
a	Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực HĐND			
-	Chủ trì cuộc họp	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi.
-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
b	Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
-	Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.	60.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự	80.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi.

-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
<b>3</b>	<b>Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử</b>			
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:			
a	Trưởng đoàn giám sát	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	100.000 đồng/người/buổi.	80.000 đồng/người/buổi.	60.000 đồng/người/buổi.
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát			
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	80.000 đồng/người /buổi.	70.000 đồng/người /buổi.	50.000 đồng/người /buổi.
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	2.500.000 đồng/báo cáo.	2.000.000 đồng/báo cáo.	1.500.000 đồng/báo cáo.
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 800.000 đồng/người/văn bản.	150.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 600.000 đồng/người/văn bản.	100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 400.000 đồng/người/văn bản.
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	500.000 đồng/báo cáo.	400.000 đồng/báo cáo.	300.000 đồng/báo cáo.
<b>4</b>	<b>Chi xây dựng văn bản:</b>			

a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.			
b	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, liên quan đến công tác bầu cử do các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành (văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử...):			
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).	1.800.000 đồng/văn bản	1.500.000 đồng/văn bản	1.000.000 đồng/văn bản
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia.	200.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 800.000 đồng/người/văn bản.	150.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 600.000 đồng/người/văn bản.	100.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 400.000 đồng/người/văn bản.
<b>5</b>	<b>Chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:</b>			
a	Bồi dưỡng, hỗ trợ theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:			
-	Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	2.000.000 đồng/người/tháng	1.700.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng
-	Các thành viên của Ban Chỉ đạo, ủy viên của Ủy ban bầu cử; Tổ Phó và thành viên của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ Phó và tổ viên của Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Trưởng, Phó và các ủy viên của các Tiểu ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban bầu cử Quốc hội,	1.800.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng

	Ban bầu cử HĐND			
-	Ủy viên của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	1.500.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/ tháng	700.000 đồng/người/ tháng
-	Tổ trưởng, thư ký và các ủy viên Tổ bầu cử			500.000 đồng/người/tháng
Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế; tính từ thời điểm các tổ chức phụ trách bầu cử (Ban Chỉ đạo; Ủy ban bầu cử; các Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban; Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND, Tổ bầu cử...) thành lập đến khi các tổ chức phụ trách bầu cử kết thúc nhiệm vụ theo quy định; nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử, Tiểu ban, Ban bầu cử, Tổ bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).	100.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày
	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn	1.500.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng

	15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	150.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày
<b>6</b>	<b>Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử</b>			
a	Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ trưởng Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng
b	Các thành viên của Ban Chỉ đạo, ủy viên của Ủy ban bầu cử; Tổ Phó và thành viên của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; Tổ Phó và tổ viên của Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Trưởng, Phó và các ủy viên của các Tiểu ban; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng
c	Các Ủy viên của Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND	200.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng	80.000 đồng/người/tháng
d	Tổ trưởng Tổ bầu cử			80.000 đồng/người/tháng

đ	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, tính từ thời điểm các tổ chức phụ trách bầu cử thành lập (Ban Chỉ đạo; Ủy ban bầu cử; Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử; các Tiểu ban; Ban bầu cử Quốc hội, Ban bầu cử HĐND, Tổ bầu cử...) đến khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định; nhưng tối đa không quá 4 tháng.			
7	<b>Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:</b>			
a	Người được giao trực tiếp công dân	80.000 đồng/người/buổi;	60.000 đồng/người/buổi;	50.000 đồng/người/buổi;
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	60.000 đồng/người/buổi;	50.000 đồng/người/buổi;	40.000 đồng/người/buổi;
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
8	<b>Chi đóng hòm phiếu</b>			
-	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, phải đóng mới thì mức chi tối đa là 350.000 đồng/hòm phiếu.			
-	Chi đóng hòm phiếu phụ, mức chi tối đa là 300.000 đồng/hòm phiếu.			
9	<b>Chi khắc dấu:</b> Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, cần phải bổ sung, mức chi tối đa là 250.000 đồng/con dấu.			
10	<b>Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:</b> Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, cần phải bổ sung, mức chi tối đa là 1.500.000 đồng/bảng.			
11	<b>Chi cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của các công thông tin điện tử:</b> Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi; Đại biểu nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi; Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.			
12	<b>Chi công tác tuyên truyền, in ấn:</b> Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			
13	Ngoài mức chi tổ chức hội nghị tại điểm a khoản 1 Phụ lục này, chi hỗ trợ cho địa điểm tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc cử tri			300.000 đồng/cuộc.
14	Hỗ trợ chi phí đảm bảo ánh sáng để kiểm phiếu, đối với nơi không có điện lưới			100.000 đồng/địa điểm bỏ phiếu.



**15**

**Chi văn phòng phẩm:** Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.